

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 15/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Khắc Tiệp

2. Bà Trần Thanh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M. Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST- HS ngày 14/3/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 03/4/2024 đối với:

1. Bị cáo: Chu Tiến T (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 5 năm 1997 tại: Thành phố B, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Tổ 10, phường D, Thành phố B, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Phạm Thị Ninh T, sinh năm 1995 và có 02 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/7/2022 Công an xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong quyết định ngày 23/8/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 28/12/2023, sau đó được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Lan A, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Tiến T và chị Bùi Thị Lan A có mối quan hệ quen biết nhau, chị Bùi Thị Lan A đã hỏi vay tiền với Chu Tiến T. Hai bên thỏa thuận vay theo lãi suất ngày trên số tiền vay, trên số ngày vay, thông qua tài 02 khoản của T là

19035778387017, tài khoản 39333666666 mở tại Ngân hàng Techcombank và tài khoản của chị Bùi Thị Lan A 101871020335 mở tại Ngân hàng Viettinbank.

Lần 1: Ngày 26/11/2022 Chu Tiến T cho chị Bùi Thị Lan A vay số tiền gốc là 15.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng trên 01 triệu trên 01 ngày. Chu Tiến T tính lãi của 10 ngày đầu tiên là 900.000 đồng sau đó khấu trừ vào số tiền gốc, Chu Tiến T chuyển khoản cho chị Bùi Thị Lan A là 14.100.000 đồng. Đến ngày 30/11/2023 chị Bùi Thị Lan A và Chu Tiến T chốt nợ tổng số ngày vay là 369 ngày, lãi suất theo thỏa thuận là 33.210.000 đồng. Thực tế chị Bùi Thị Lan A đã trả cho Chu Tiến T số tiền lãi 25.340.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.961.377 đồng, số tiền vượt so với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 22.378.623 đồng. Chị Bùi Thị Lan A chưa trả cho Chu Tiến T 15.000.000 đồng tiền gốc và 7.870.000 đồng tiền lãi, tương ứng với 87 ngày chưa trả lãi.

Lần 2: Ngày 20/02/2023 chị Bùi Thị Lan A tiếp tục vay 15.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng trên 01 triệu trên 01 ngày, Chu Tiến T khấu trừ lãi của 10 ngày đầu là 1.050.000 đồng và chuyển khoản cho chị Lan Anh là 13.500.000 đồng. Đến ngày 05/11/2023 khi kết thúc gói vay và trước khi sự việc bị tố giác, Chu Tiến T đồng ý giảm cho chị Bùi Thị Lan A số tiền lãi là 2.250.000 đồng, chị Bùi Thị Lan A phải trả tiền lãi theo thỏa thuận là 20.469.452 đồng. Thực tế chị Bùi Thị Lan A đã trả cho Chu Tiến T số tiền lãi 19.590.000 đồng, trong đó số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.076.248 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 17.513.752 đồng. Hiện tại chị Bùi Thị Lan A đã trả được 15.000.000 đồng tiền gốc và chưa trả được 3.000.000 đồng tiền lãi, tương ứng với 54 ngày chưa trả lãi.

Căn cứ công văn số: 76/TTGSNH, ngày 22/12/2023 của Ngân hàng Nhà nước, chi nhánh tỉnh Hòa Bình xác định: Mức lãi suất Chu Tiến T cho Bùi Thị Lan A vay vượt quá từ 10,95 lần đến 11,71 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Theo thỏa thuận thì cả hai đợt chị Bùi Thị Lan A phải trả cho Chu Tiến T số tiền lãi là 58.050.000 đồng trong đó có 5.153.425 đồng tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự và tiền thu lợi bất chính là 52.896.575 đồng, Chu Tiến T đã giảm 2.250.000 đồng tiền lãi như vậy tiền thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 50.646.575 đồng. Thực tế chị Bùi Thị Lan A đã trả cho Chu Tiến T 59.930.000 đồng, trong đó có 15.000.000 đồng tiền gốc và lãi là 44.930.000 đồng. Trong số tiền lãi 44.930.000 đồng, có 5.037.625 đồng là lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự, khoản thu lợi bất chính là 39.892.375 đồng. Hiện tại chị Bùi Thị Lan A chưa trả cho Chu Tiến T 15.000.000 đồng tiền gốc và 10.870.000 đồng tiền lãi.

Chị Bùi Thị Lan A có đơn tố giác đến cơ quan Công an huyện M, sau khi tiếp nhận đơn thì Chu Tiến T có đơn xin ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Chu Tiến T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphon 14 ProMax, bên trong có lắp sim 0975301999 đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 18/CT- VKSMC ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Chu Tiến T về tội Cho Vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội vẫn

giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35 ; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt tiền là hình phạt chính đối với Chu Tiến T từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphon 14 ProMax, bên trong có lắp sim 0975301999 đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong là công cụ phương tiện sử dụng trong giao dịch vay lãi.

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự đề nghị:

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng là số tiền mà bị cáo Chu Tiến T cho chị Bùi Thị Lan A vay để thu lợi bất chính, chị Bùi Thị Lan A đã trả cho Chu Tiến T được 15.000.000 đồng cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Hiện nay chị Bùi Thị Lan A chưa trả cho Chu Tiến T 15.000.000 đồng nên cần truy thu số tiền này đối với chị Bùi Thị Lan A để sung quỹ Nhà Nước.

- Về số tiền lãi thực tế chị Bùi Thị Lan A mới trả cho bị cáo số tiền là 44.930.000 đồng, trong đó lãi 20% theo qui định của Bộ luật dân sự là 5.037.625 đồng cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 39.892.375 đồng buộc bị cáo phải trả lại cho chị Bùi Thị Lan A theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo tự bào chữa: Rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Từ khoảng tháng 11 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023, Chu Tiến T đã sử dụng số tiền 30.000.000 đồng để cho chị Bùi Thị Lan A vay với mức lãi suất cao gấp từ 10,95 đến 11,71 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 50.646.575 đồng. Như vậy

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Chu Tiến T phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

“ Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng muốn thu lợi bất chính nên bị cáo cố ý phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn đẩy người vay có cuộc sống khó khăn nhiều hơn, xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Trên cơ sở các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết sau:

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Các tình tiết này được qui định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy chỉ nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước được quy định trong luật. Căn cứ Điều 35 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo, vợ của bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống chung cùng gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

- Số tiền gốc 15.000.000 đồng mà chị Bùi Thị Lan A đã trả cho Chu Tiến T cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Hiện nay chị Bùi Thị Lan A chưa trả cho Chu Tiến T tiền gốc là 15.000.000 đồng nên cần truy thu số tiền này đối với Bùi Thị Lan A để sung quỹ Nhà Nước.

- Về số tiền lãi thực tế chị Bùi Thị Lan A đã trả cho Chu Tiến T là 44.930.000 đồng, trong đó lãi 20% theo qui định của Bộ luật dân sự là 5.037.625 đồng cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 39.892.375 đồng buộc bị cáo phải trả lại cho chị Bùi Thị Lan A theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 ProMax, bên trong có lắp sim 0975301999 là công cụ, phương tiện sử dụng trong giao dịch cho vay lãi nặng cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp Điều 47 của Bộ

luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Chu Tiến T phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Xử phạt hình phạt bằng tiền là 60.000.000(Sáu mươi triệu đồng) đối với bị cáo Chu Tiến T.

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Chu Tiến T phải nộp để tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.037.600 (Hai mươi triệu không trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm) đồng, gồm có tiền gốc là 15.000.000 đồng và 5.037.600 đồng tiền lãi theo mức 20% quy định của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Chu Tiến T phải trả cho chị Bùi Thị Lan A số tiền thu lợi bất chính là 39.892.300 (Ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi hai ngàn ba trăm) đồng.

- Buộc chị Bùi Thị Lan A phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc 15.000.000(Mười lăm triệu đồng) mà chị Bùi Thị Lan A hiện chưa trả cho Chu Tiến T.

3. Về Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 ProMax màu đen, số IMEI: 358281893966937, bên trong lắp sim số: 0975301999, ký hiệu sim 8984 04800 00343 82530, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 33/THA ngày 12/4/2024.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- STP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND phường Dân Chủ,
- Thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng